

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **185/2023/HS-ST**

Ngày 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **H**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **T** và bà **C**
- Thư ký phiên tòa: Bà **T**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà **N**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐ-HPT ngày 20/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Q M**, sinh năm 1998; tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P**** Toà nhà ****A, khu đô thị K - K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: L (đã chết); con bà: T. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: L (đã ly hôn), con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt truy nã, tạm giữ kể từ ngày 07/8/2023, bị tạm giam kể từ ngày 10/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Trương T, sinh năm 1999, trú tại: số **/**/** M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trương T, sinh năm 1999, trú tại số **/**/** M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội và Lê Q M có mối quan hệ xã hội từ năm 2017, biết Lê Q M trước đây học công nghệ thông tin tại đại học FPT, am hiểu về máy tính nên lên được máy tính có cấu hình cao, tốc độ xử lý nhanh và giá thành rẻ nên ngày 10/7/2021, anh Trương T có nhờ Lê Q M đặt mua hộ 01 cây máy tính với giá khoảng 20.000.000 đồng. Lê Q M đồng ý và nói sẽ đặt máy từ trong Thành phố Hồ Chí Minh ra ngoài Hà Nội và đến khoảng ngày 14, 15/7/2021 sẽ có máy nhưng do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên Lê Q M nói với anh Trương T hàng gửi ra bị chậm.

Đến ngày 18/7/2021, Lê Q M sử dụng tài khoản facebook có tên “Lê Q M” nhắn tin vào tài khoản facebook của anh Trương T (ứng dụng Messenger của facebook) với nội dung yêu cầu anh Trương T chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng để Lê Q M đi lấy máy ở kho hàng do cây máy tính đặt đã về (kho hàng nào thì anh Trương T không biết). Anh Trương T đồng ý và chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ số tài khoản 9770196899999 của anh Trương T mở tại Ngân hàng MB Bank vào số tài khoản 0691000391280 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Q M, với nội dung “CK tien pc” tại khu vực đường N, quận T, thành phố Hà Nội qua hình thức Internet Banking. Sau khi chuyển khoản xong, Lê Q M hẹn sáng ngày 19/7/2021 sẽ giao máy cho anh Trương T. Tuy nhiên, thực tế, Lê Q M chưa hề đặt mua máy cho anh Trương T mà do có việc cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên Lê Q M đã nói dối anh Trương T là đã có hàng để anh Trương T tin tưởng chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền, Lê Q M đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết và không đặt mua cây máy tính cũng như hoàn lại tiền cho anh Trương T như đã thỏa thuận. Anh Trương T đã nhiều lần liên lạc, yêu cầu Lê Q M giao cây máy tính nhưng Lê Q M không giao, trốn tránh, lấy nhiều lý do để trì hoãn việc giao hàng nên anh Trương T đã trình báo sự việc trên đến cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân.

Tại cơ quan điều tra, Lê Q M đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như trên và khai mặc dù không đặt mua cây máy tính cho anh Trương T nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Q M đã nói dối anh Trương T là đã đặt mua được máy tính, hàng đã về kho để anh Trương T tin tưởng chuyển tiền.

Anh Trương T khai phù hợp với lời khai của Lê Q M và khai do tin tưởng Lê Q M mua được cây máy tính nên khi Lê Q M yêu cầu chuyển khoản thì anh Trương T đã đồng ý và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho Lê Q M, nhưng sau đó Lê Q M không đặt mua máy tính và cũng không trả lại tiền cho anh Trương T.

Về vấn đề dân sự: Anh Trương T đã nhận lại toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị can Lê Q M khắc phục và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSTX ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Q M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Q M khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Q M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Q M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Không. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Q M.

Tại phiên tòa Lê Q M đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại..

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 18/7/2021, mặc dù không không đặt mua cây máy tính cho anh Trương T nhưng Lê Q M đã dùng thủ đoạn gian dối nói đã đặt mua được cây máy tính, hàng đã về kho để anh Trương T tin tưởng chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho Lê Q M tại khu vực đường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, sau khi nhận được tiền, Lê Q M đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Lê Q M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ninh xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị bắt truy nã.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Q M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo. Bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trương T đã nhận lại toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo Lê Q M khắc phục và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Lê Q M** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Xử phạt: Bị cáo **Lê Q M 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023
Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Q M**.
4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương T về việc không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối về dân sự với bị cáo.
5. Về xử lý vật chứng: Không
6. Án phí và quyền kháng cáo:
Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.
Bị cáo **Lê Q M** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP và hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

H